**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN**

****

**Tên đề tài**

[**XÂY DỰNG WEBSITE**](http://www.ktcn.tvu.edu.vn/images/stories/phieudexuat_pdf/KL12_04_Le%20Thi%20Thuy%20Lan.pdf) **LUYỆN THI TOEIC ONLINE**

**🙠🖎🕮✍🙢**

**KẾ HOẠCH DỰ ÁN**

**Mentor: Phạm An Bình**

**Group Member:**

**1. Nguyễn Văn Thiện**

**2. Võ Nhật Quang**

**3. Nguyễn Trần Quốc Anh**

**4. Bùi Thế Trình**

**5. Trần Văn Hiếu**

**5**

**Đà Nẵng, 3/2018**

**THÔNG TIN DỰ ÁN**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Project Acronym | LTTO | | | | |
| Project Title | XÂY DỰNG WEBSITE LUYÊN THI TOEIC ONLINE | | | | |
| Start Date | March 2nd 2018 | **End Date** | | May 15, 2018 | |
| Lead Institution | Khoa CNTT, Duy Tan University | | | | |
| Project Mentor/ Product Owner | Phạm An Bình  Email: anbinhdn@gmail.com  Phone: 0914240919 | | | | |
| Project Manager & Contact Details | Nguyễn Văn Thiện  Email: nguyenvanthienk200@gmail.com  Phone:01692228422 | | | | |
| Partner Organization |  | | | | |
| Team Members | Võ Nhật Quang | | Vonhatquang100@gmail.com | | 0988722165 |
| Nguyễn Trần Quốc Anh | | tranquocanhnguyen@gmail.com | | 01262627070 |
| Bùi Thế Trình | | Thetrinh.sv@gmail.com | | 0906576806 |
| Trần Văn Hiếu | | Tranvanhieu.dtu@gmail.com | | 0913055902 |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TÊN TÀI LIỆU** | | | |  |
| **Tiêu đề tài liệu** | Kế hoạch dự án | | |  |
| **Người viết** | Nguyễn Văn Thiện | | |  |
| **Vị trí** | Scrum master | | |  |
| **Ngày** | **2/3/2018** | **Tên tập tin:** | khduan |  |
| **URL** |  | | |  |
| **Access** |  | | |  |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **LỊCH SỬ SỬA ĐỔI** | | | |
| **Phiên bản** | **Người** | **Ngày** | **Mô tả** |
| **1.0** | Nguyễn Văn Thiện | **2/3/2018** | Tạo tài liệu |
| **1.1** | Nguyễn Văn Thiện | **5/3/2018** | Chỉnh sửa tài liệu |

**CHẤP NHẬN TÀI LIỆU**

Các chữ ký cần thiết để xuất bản tài liệu

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Name** | **Role** | **Date** | **Signature** |
| MSc. Phạm An Bình | Mentor | 2/3/2018 |  |
| Nguyễn Văn Thiện | Scrum Master/ Product Owner | 2/3/2018 |  |
| Võ Nhật Quang | Team Member | 2/3/2018 |  |
| Bùi Thế Trình | Team Member | 2/3/2018 |  |
| Trần Văn Hiếu | Team Member | 2/3/2018 |  |
| Nguyễn Trần Quốc Anh | Team Member | 2/3/2018 |  |

MỤC LỤC

[**1. GIỚI THIỆU** 1](#_Toc482369973)

[1.1. Mục đích 1](#_Toc482369974)

[1.2. Tổng quan 1](#_Toc482369975)

[1.3. Chuyển giao dự án 1](#_Toc482369976)

[**2. Tổ chức nhóm** 1](#_Toc482369977)

[2.1. Thông tin nhóm 1](#_Toc482369978)

[2.2. Vai trò và trách nhiệm 1](#_Toc482369979)

[2.3. Phương pháp liên lạc 3](#_Toc482369980)

[2.4. Cách thức giao tiếp và báo cáo 3](#_Toc482369981)

[**3. LỊCH TRÌNH VÀ CHI PHÍ** 4](#_Toc482369982)

[3.1. Chi tiết lịch trình 4](#_Toc482369983)

[3.2. Chi phí 9](#_Toc482369984)

[3.2.1. Người/giờ 9](#_Toc482369985)

[3.2.2. Tổng dự toán 9](#_Toc482369986)

[**4.** **QUY TRÌNH PHÁT TRIỂN** 10](#_Toc482369987)

[4.1. Nguyên tắc và các giai đoạn khác nhau 10](#_Toc482369988)

[4.2. Tổ chức Agile - Scrum 11](#_Toc482369989)

[4.3. Ưu điểm của Agile - Scrum 11](#_Toc482369990)

[**5.** **RỦI RO DỰ ÁN** 12](#_Toc482369991)

[**6. CÁC TÀI LIỆU PHÂN PHỐI** 13](#_Toc482369992)

# GIỚI THIỆU

## Mục đích

Tài liệu tóm tắt các mục tiêu của dự án, phân công công việc, các cột mốc quan trọng, các nguồn lực cần thiết, thời gian và tiến độ tổng thể và phân bổ ngân sách được sử dụng và dựa trên đề xuất tài liệu để xây dựng một ứng dụng, quản lý chi phí đúng thời hạn theo yêu cầu và kế hoạch.

## Tổng quan

Tham khảo từ tài liệu đề xuất (proposal)

## Chuyển giao dự án

Website có thể chuyển giao cho khoa công nghệ thông tin trường đại học Duy Tân

# Tổ chức nhóm

## 2.1. Thông tin nhóm

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Vai trò | Họ và tên | Email | ĐT |
| Mentor | Phạm An Bình | [anbinhdn@gmail.com](mailto:anbinhdn@gmail.com) | 0914240919 |
| Scrum master | Nguyễn Văn Thiện | [nguyenvanthienk200@gmail.com](mailto:nguyenvanthienk200@gmail.com) | 01692228422 |
| Member | Võ Nhật Quang | [Vonhatquang100@gmail.com](mailto:nguyenvantudtu@gmail.com) | 0988722165 |
| Member | Nguyễn Trần Quốc Anh | tranquocanhnguyen@gmail.com | 01262627070 |
| Member | Bùi Thế Trình | Thetrinh.sv@gmail.com | 0906576806 |
| Member | Trần Văn Hiếu | Tranvanhieu.dtu@gmail.com | 0913055902 |

***Bảng 2.1 Thông tin thành viên nhóm***

## Vai trò và trách nhiệm

***Bảng 2: Vai trò và trách nhiệm***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Vai trò** | **Trách nhiệm** | **Tên** |
| Giáo viên hướng dẫn | * Hướng dẫn về quy trình. * • Theo dõi tất cả các hoạt động của nhóm. * • Trợ giúp về mọi thứ. | Phạm An Bình |
| Thành viên nhóm | Ước tính thời gian để hoàn thành nhiệm vụ.   * Phân tích yêu cầu * Thiết kế và từng bước hoàn thiện thiết kế. * Mã hóa và Kiểm tra. * Cài đặt và thực hiện các bài kiểm tra chức năng. * Bàn giao dự án | * Nguyễn Văn Thiện * Võ Nhật Quang   Nguyễn Trần Quốc Anh   * Trần Văn Hiếu * Bùi Thế Trình |
| Scrum Master | * Xác định và Phân tích ứng dụng. * • Chỉ định làm việc cho các thành viên trong nhóm. * • Kiểm soát và theo dõi các thành viên trong đội. * • Định hướng cho các thành viên trong nhóm. • Đảm bảo rằng nhiệm vụ được hoàn thành về thời gian, phạm vi và chi phí. * • Bảo vệ công việc theo nhóm và tránh những rắc rối. * • Cung cấp các giải pháp để giải quyết vấn đề. | Nguyễn Văn Thiện |

## Phương pháp liên lạc

***Bảng 3. Phương pháp liên lạc***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Người tham dự** | **Chủ đề** | **Tần suất** | **Cách thức** |
| **Người quản lý, giáo viên hướng dẫn, thành viên** | Đánh giá tiến độ dự án | Hàng tuần | Họp, email |
| **Người quản lý, thành viên** | Đánh giá tiến độ dự án | Hàng tuần | Họp, email |
| **Người quản lý, thành viên** | Yêu cầu rõ ràng | Khi nào cần | Email, Skype |
| **Thành viên nhóm** | Đánh giá tiến độ dự án, họp hàng ngày | Hàng ngày | Email, facebook |

## Cách thức giao tiếp và báo cáo

***Bảng 4: Cách thức giao tiếp và báo cáo***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Loại giao tiếp** | **Cách thức** | **Tần suất** | **Thông tin** | **Người** |
| **Giao tiếp trong nhóm** | | | | |
| **Họp hàng ngày** | Facebook. email | 2 ngày 1 lần | Thông tin về những gì đã được thực hiện trong 24 giờ qua, bàn về kế hoạch cho ngày hôm nay, những khó khăn gặp phải và các giải pháp cần thiết, chỉ cần đáp ứng 20-30 phút. | Tất cả thành viên |
| **Họp lập kế hoạch công việc** | Gặp mặt | 15-20 ngày | Tất cả các thành viên trong nhóm cùng nhau phân tích các yêu cầu, chức năng, làm việc, chạy nước rút để làm, quy hoạch và thiết kế cho chạy nước rút. | Tất cả thành viên |
| **Họp đánh giá** | Gặp mặt | 15-20 ngày | Hoàn thành tài liệu. Đối với mỗi giai đoạn, chia sẻ tài liệu, đưa ra điểm mạnh và điểm yếu của mỗi người. Thời gian của mỗi thành viên và dự án đo lường giải pháp. | Tất cả thành viên |
| **Giao tiếp và báo cáo bên ngoài** | | | | |
| **Quản lý công việc** | Theo dõi công việc | Mỗi ngày | Hệ thống theo dõi nhiệm vụ dựa trên web. Để quản lý hoặc phân chia nhiệm vụ, báo cáo lỗi / vấn đề. | Tất cả thành viên |

# LỊCH TRÌNH VÀ CHI PHÍ

## Chi tiết lịch trình

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên công việc** | **Bắt đầu** | **Kết thúc** | **Thời gian dự kiến** | **Tên nhân lực** | |
| 1 | **Mở đầu** | **6/3/2018** | **11/3/2018** | **10 giờ** |  | |
| 1.1 | Tập hợp yêu cầu | 06/03/2018 | 08/03/2018 | 5 giờ | Tất cả thành viên | |
| 1.2 | Tạo tài liệu proposal | 09/03/2018 | 11/03/2018 | 5 giờ | Tất cả thành viên | |
| 2 | **Bắt đầu** |  |  | 10 giờ |  | |
| 2.1 | Họp kick-off dự án | 18/3/2018 | 20/3/2018 | 5 giờ | Tất cả thành viên | |
| 2.2 | Tạo tài liệu | 21/3/2018 | 25/3/2018 | 5 giờ | Tất cả thành viên |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **3** | **Phát triển** | **26/3/2018** | **5/5/2018** | **579 giờ** |  |
| **3.1** | **Sprint 1** | **26/3/2018** | **15/4/2018** | **265 giờ** |  |
| 3.1.1 | Họp kế hoạch Sprint | 26/3/2018 | 26/3/2018 | 8 giờ | Tất cả thành viên |
| 3.1.2 | Tạo Sprint Backlog | 27/3/2018 | 27/3/2018 | 4 giờ | Thiện |
| 3.1.3 | Tạo tài liệu kiểm thử cho Sprint 1 | 27/3/2018 | 27/3/2018 | 4 giờ | Anh |
| 3.1.4 | Tạo tài liệu cơ sở dữ liệu cho Sprint 1 | 28/3/2018 | 28/3/2018 | 8 giờ | Tất cả thành viên |
| **3.1.5** | **Thiết kế giao diện người dùng Sprint1** | **28/3/2018** | 28/3/2018 | **31 giờ** |  |
| 3.1.5.1 | Thiết kế giao diện xem back-end website | 28/3/2018 | 28/3/2018 | 4 giờ | Quang |
| 3.1.5.2 | Thiết kế giao diện quản lý từ vựng | 28/3/2018 | 28/3/2018 | 4 giờ | Thiện |
| 3.1.5.3 | Thiết kế giao diện đăng kí | 28/3/2018 | 28/3/2018 | 4 giờ | Quang |
| 3.1.5.4 | Thiết kế giao diện đăng nhập | 28/3/2018 | 28/3/2018 | 4 giờ | Anh |
| 3.1.5.5 | Thiết kế giao diện quản lý thành viên | 28/3/2018 | 28/3/2018 | 4 giờ | Quang |
| 3.1.5.6 | Thiết kế giao diện quản lý câu hỏi | 28/3/2018 | 28/3/2018 | 4 giờ | Thiện |
| 3.1.5.7 | Thiết kế giao diện quản lý ngữ pháp | 28/3/2018 | 28/3/2018 | 4 giờ | Thiện |
| 3.1.5.8 | Xem lại tất cả giao diện của Sprint 1 | 28/3/2018 | 28/3/2018 | 3 giờ | Tất cả thành viên |
| **3.1.6** | **Thiết kế Test Case** | **29/3/2018** | **1/4/2018** | **29 giờ** |  |
| 3.1.6.1 | Thiết kế test case quản lý từ vựng | 29/3/2018 | 29/3/2018 | 4 giờ | Thiện |
| 3.1.6.2 | Thiết kế test case đăng kí | 29/3/2018 | 29/3/2018 | 4 giờ | Hiếu |
| 3.1.6.3 | Thiết kế test case đăng nhập | 29/3/2018 | 29/3/2018 | 4 giờ | Trình |
| 3.1.6.4 | Thiết kế test case quản lý thành viên | 29/3/2018 | 29/3/2018 | 4 giờ | Anh |
| 3.1.6.5 | Thiết kế test case quản lý câu hỏi | 29/3/2018 | 29/3/2018 | 4 giờ | Quang |
| 3.1.6.6 | Thiết kế test case quản lý ngữ pháp | 29/3/2018 | 29/3/2018 | 4 giờ | Thiện |
| 3.1.6.7 | Xem lại tất cả các test case của Sprint 1 | 1/4/2018 | 1/4/2018 | 5 giờ | Tất cả thành viên |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **3.1.7** | **Coding** | **2/4/2018** | **9/4/2018** | **86 giờ** |  |
| 3.1.7.1 | Tạo cơ sở dữ liệu | 2/4/2018 | 2/4/2018 | 12 giờ | Quang |
| 3.1.7.2 | Thiết kế giao diện xem back-end website | 3/4/2018 | 5/4/2018 | 20 giờ | Quang |
| 3.1.7.3 | Code quản lý từ vựng | 5/4/2018 | 6/4/2018 | 8 giờ | Hiếu |
| 3.1.7.4 | Code đăng kí | 5/4/2018 | 6/4/2018 | 10 giờ | Trình |
| 3.1.7.5 | Code đăng nhập | 5/4/2018 | 6/4/2018 | 8 giờ | Anh |
| 3.1.7.6 | Code quản lý thành viên | 5/4/2018 | 6/4/2018 | 10 giờ | Thiện |
| 3.1.7.7 | Code quản lý câu hỏi | 7/4/2018 | 8/4/2018 | 8 giờ | Thiện |
| 3.1.7.8 | Code quản lý ngữ pháp | 8/4/2018 | 9/4/2018 | 10 giờ | Thiện |
| **3.1.8** | **Testing** | **10/04/18** | **12/04/18** | **25 giờ** |  |
| 3.1.8.1 | Test cho giao diện xem back-end website | 10/04/18 | 10/04/18 | 2 giờ | Anh |
| 3.1.8.2 | Test cho quản lý từ vựng | 10/04/18 | 10/04/18 | 3 giờ | Trình |
| 3.1.8.3 | Test cho đăng kí | 10/04/18 | 10/04/18 | 4 giờ | Hiếu |
| 3.1.8.4 | Test cho đăng nhập | 11/04/18 | 11/04/18 | 4 giờ | Quang |
| 3.1.8.5 | Test cho quản lý thành viên | 11/04/18 | 11/04/18 | 4 giờ | Thiện |
| 3.1.8.6 | Test cho quản lý câu hỏi | 12/04/18 | 12/04/18 | 4 giờ | Hiếu |
| 3.1.8.7 | Test cho quản lý ngữ pháp | 12/04/18 | 12/04/18 | 4 giờ | Anh |
| **3.1.9** | **Sửa lỗi** | **12/04/18** | **12/04/18** | **39 giờ** |  |
| 3.1.9.1 | Fix giao diện xem back-end website | 12/04/18 | 12/04/18 | 5 giờ | Quang |
| 3.1.9.2 | Fix quản lý từ vựng | 12/04/18 | 12/04/18 | 2 giờ | Quang |
| 3.1.9.3 | Fix đăng kí | 12/04/18 | 12/04/18 | 4 giờ | Hiếu |
| 3.1.9.4 | Fix đăng nhập | 12/04/18 | 12/04/18 | 10 giờ | Trình |
| 3.1.9.5 | Fix quản lý thành viên | 12/04/18 | 12/04/18 | 10 giờ | Anh |
| 3.1.9.6 | Fix quản lý câu hỏi | 12/04/18 | 12/04/18 | 4 giờ | Thiện |
| 3.1.9.7 | Fix quản lý ngữ pháp | 12/04/18 | 12/04/18 | 4 giờ | Thiện |
| **3.1.10** | **Re-testing** | **13/04/18** | **15/04/18** | **29 giờ** |  |
| 3.1.10.1 | Re-test cho giao diện xem back-end website | 13/04/18 | 13/04/18 | 4 giờ | Anh |
| 3.1.10.2 | Re-test cho đăng xuất | 13/04/18 | 13/04/18 | 4 giờ | Thiện |
| 3.1.10.3 | Re-test đăng nhập | 14/04/18 | 14/04/18 | 4 giờ | Hiếu |
| 3.1.10.4 | Re-test quản lý từ vựng | 14/04/18 | 14/04/18 | 4 giờ | Trình |
| 3.1.10.5 | Re-test quản lý ngữ pháp | 15/04/18 | 15/04/18 | 4 giờ | Thiện |
| 3.1.10.6 | Re-test quản lý câu hỏi | 15/04/18 | 15/04/18 | 4 giờ | Anh |
| 3.1.10.7 | Re-test quản lý thành viên | 15/04/18 | 15/04/18 | 5 giờ | Quang |
| **3.1.11** | **Release Sprint 1:** | **15/04/18** | **15/04/18** | **2 giờ** |  |
| 3.1.11.1 | Họp xem lại Sprint 1 | 15/04/18 | 15/04/18 | 1 giờ | Tất cả thành viên |
| 3.1.11.2 | Sprint 1 Retrospective | 15/04/18 | 15/04/18 | 1 giờ | Tất cả thành viên |
| **3.2** | **Sprint 2** | **16/4/2018** | **6/5/2018** | **314 giờ** |  |
| 3.2.1 | Họp bàn kế hoạch Sprint 2 | 16/4/2018 | 16/4/2018 | 8 giờ | Tất cả thành viên |
| 3.2.2 | Tạo tài liệu Sprint Backlog | 17/4/2018 | 17/4/2018 | 2 giờ | Thiện |
| 3.2.3 | Tạo tài liệu kế hoạch kiểm thử cho Sprint 2 | 17/4/2018 | 17/4/2018 | 2 giờ | Anh |
| **3.2.4** | **Thiết kế giao diện** | **18/4/2018** | **18/4/2018** | **25 giờ** |  |
| 3.2.4.1 | Thiết kế giao diện Font-end | 18/4/2018 | 18/4/2018 | 10 giờ | Quang |
| 3.2.4.2 | Thiết kế giao diện tạo đề thi | 18/4/2018 | 18/4/2018 | 2 giờ | Quang |
| 3.2.4.3 | Thiết kế giao diện học từ vựng | 18/4/2018 | 18/4/2018 | 2 giờ | Hiếu |
| 3.2.4.4 | Thiết kế giao diện học ngữ pháp | 18/4/2018 | 18/4/2018 | 2 giờ | Trình |
| 3.2.4.5 | Thiết kế giao diện bài thi toeic | 18/4/2018 | 18/4/2018 | 2 giờ | Anh |
| 3.2.4.6 | Thiết kế giao diện thi thử phần đọc | 18/4/2018 | 18/4/2018 | 2 giờ | Thiện |
| 3.2.4.7 | Thiết kế giao diện thi thư phần nghe | 18/4/2018 | 18/4/2018 | 2 giờ | Thiện |
| 3.2.4.8 | Thiết kế giao diện liên hệ | 18/4/2018 | 18/4/2018 | 3 giờ | Anh |
| **3.2.5** | **Thiết kể Test Case** | **19/4/18** | **22/4/18** | **42 giờ** |  |
| 3.2.5.1 | Thiết kế test case giao diện tạo đề thi | 19/4/18 | 21/4/18 | 6 giờ | Quang |
| 3.2.5.2 | Thiết kế test case giao diện học từ vựng | 19/4/18 | 21/4/18 | 6 giờ | Hiếu |
| 3.2.5.3 | Thiết kế test case giao diện học ngữ pháp | 19/4/18 | 21/4/18 | 6 giờ | Trình |
| 3.2.5.4 | Thiết kế test case giao diện bài thi toeic | 19/4/18 | 21/4/18 | 6 giờ | Anh |
| 3.2.5.5 | Thiết kế test case giao diện thi thử phần đọc | 19/4/18 | 21/4/18 | 6 giờ | Thiện |
| 3.2.5.6 | Thiết kế test case giao diện thi thư phần nghe | 19/4/18 | 21/4/18 | 6 giờ | Thiện |
| 3.2.5.7 | Thiết kế test case giao diện liên hệ | 19/4/18 | 21/4/18 | 6 giờ | Anh |
| **3.2.6** | **Coding** | **22/4/18** | **29/4/18** | **160 giờ** |  |
| 3.2.6.1 | Code giao diện tạo đề thi | **22/4/18** | 26/4/18 | 24 giờ | Quang |
| 3.2.6.2 | Code giao diện học từ vựng | 22/4/18 | 27/4/18 | 12 giờ | Hiếu |
| 3.2.6.3 | Code giao diện học ngữ pháp | 22/4/18 | 27/4/18 | 8 giờ | Trình |
| 3.2.6.4 | Code giao diện bài thi toeic | 22/4/18 | 27/4/18 | 12 giờ | Anh |
| 3.2.6.5 | Code giao diện thi thử phần đọc | 22/4/18 | 27/4/18 | 8 giờ | Thiện |
| 3.2.6.6 | Code giao diện thi thư phần nghe | 27/4/18 | 29/4/18 | 12 giờ | Thiện |
| 3.2.6.7 | Code giao diện liên hệ | 27/4/18 | 29/04/17 | 8 giờ | Thiện |
| **3.2.7** | **Testing** | **30/4/18** | **2/5/18** | **22 giờ** |  |
| 3.2.7.1 | Test giao diện tạo đề thi | 2/5/18 | 2/5/18 | 4 giờ | Quang |
| 3.2.7.2 | Test giao diện học từ vựng | 2/5/18 | 2/5/18 | 4 giờ | Hiếu |
| 3.2.7.3 | Test giao diện học ngữ pháp | 2/5/18 | 2/5/18 | 2 giờ | Trình |
| 3.2.7.4 | Test giao diện bài thi toeic | 2/5/18 | 2/5/18 | 4 giờ | Anh |
| 3.2.7.5 | Test giao diện thi thử phần đọc | 2/5/18 | 2/5/18 | 4 giờ | Thiện |
| 3.2.7.6 | Test giao diện thi thư phần nghe | 2/5/18 | 2/5/18 | 2 giờ | Thiện |
| 3.2.7.6 | Test giao diện liên hệ | 2/5/18 | 2/5/18 | 2 giờ | Anh |
| **3.2.8** | **Sửa lỗi** | **3/5/18** | **4/5/18** | **43 giờ** |  |
| 3.2.8.1 | Test giao diện tạo đề thi | 3/5/18 | 3/5/18 | 12 giờ | Quang |
| 3.2.8.2 | Test giao diện học từ vựng | 3/5/18 | 3/5/18 | 7 giờ | Hiếu |
| 3.2.8.3 | Test giao diện học ngữ pháp | 3/5/18 | 3/5/18 | 3 giờ | Trình |
| 3.2.8.4 | Test giao diện bài thi toeic | 3/5/18 | 3/5/18 | 8 giờ | Anh |
| 3.2.8.5 | Test giao diện thi thử phần đọc | 4/5/18 | 4/5/18 | 3 giờ | Thiện |
| 3.2.8.6 | Test giao diện thi thư phần nghe | 4/5/18 | 4/5/18 | 6 giờ | Thiện |
| 3.2.8.7 | Test giao diện liên hệ | 4/5/18 | 4/5/18 | 4 giờ | Anh |
| **3.2.9** | **Re-testing** | **5/5/18** | **5/5/18** | **12 giờ** |  |
| 3.2.9.1 | Re-test giao diện tạo đề thi | 5/5/18 | 5/5/18 | 2 giờ | Quang |
| 3.2.9.2 | Re-test giao diện học từ vựng | 5/5/18 | 5/5/18 | 1 giờ | Hiếu |
| 3.2.9.3 | Re-test giao diện học ngữ pháp | 5/5/18 | 5/5/18 | 2 giờ | Trình |
| 3.2.9.4 | Re-test giao diện bài thi toeic | 5/5/18 | 5/5/18 | 2 giờ | Anh |
| 3.2.9.5 | Re-test giao diện thi thử phần đọc | 5/5/18 | 5/5/18 | 2 giờ | Thiện |
| 3.2.9.6 | Re-test giao diện thi thư phần nghe | 5/5/18 | 5/5/18 | 1 giờ | Thiện |
| 3.2.9.7 | Re-test giao diện liên hệ | 5/5/18 | 5/5/18 | 2 giờ | Anh |
| **3.2.10** | **Release Sprint 2:** | **6/5/18** | **6/5/2018** | **10 giờ** |  |
| 3.2.10.1 | Xem lại Sprint 2 | 6/5/18 | 6/5/18 | 5 giờ | Tất cả thành viên |
| 3.2.10.2 | Sprint 2 Retrospective | 6/5/18 | 6/5/18 | 5 giờ | Tất cả thành viên |
| **4** | **Project Meeting** | **7/05/18** | **7/05/18** | **8 giờ** | **Tất cả thành viên** |
| **5** | **Final release** | **8/05/18** | **8/05/18** | **8 giờ** | **Tất cả thành viên** |
| **Tổng giờ làm việc** | | | | **579 giờ** | |

## Chi phí

### Người/giờ

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Họ tên** | **Chức vụ** | **Tiền lương (VND/giờ)** |
| Nguyễn Văn Thiện | Scrum Master | 40.000 |
| Võ Nhật Quang | Product Owner | 35.000 |
| Nguyễn Trần Quốc Anh | Team Member | 35.000 |
| Bùi Thế Trình | Team Member | 35.000 |
| Trần Văn Hiếu | Team Member | 35.000 |

### Tổng dự toán

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tiêu chí** | **Chi phí** | **Tổng** |
| 1 | Giờ làm việc | 20.000 |  |
| 2 | Hỗ trợ đi lại | 30.000 |  |
| 3 | Hỗ trợ ăn trưa | 10.000 |  |
| 4 | Hao phí máy tính | 4.000.000 |  |
|  | | |  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Mô tả** | **Số lượng** | **Đơn vị** |
| Số thành viên | 5 | Người |
| Số giờ làm việc mỗi ngày | 8 | Giờ |
| Chi phí mỗi giờ cho mỗi thành viên | 35.00 | Đồng |
| Hỗ trợ chi phí xăng trên mỗi đầu | 30.000 | Đồng |
| Thời hạn của dự án | 2 | Tháng |
| Hỗ trợ ăn trưa mỗi ngày | 10.000 | Đồng |
| Giá của mỗi máy tính | 10.000.000 | Đồng |
| Tuổi thọ của mỗi máy tính | 5 | Năm |
| Thời gian sử dụng của mỗi máy tính | 2 | Tháng |
| Số ngày làm việc | 53 | Ngày |

Giải thích cho bảng

* Khấu hao PC = 600/([ Số thành viên] \* 12(tháng))\*[ Tháng dự án]
* Số giờ làm việc = [Số thành viên] \* [Giờ làm việc mỗi ngày] \* [Tổng số ngày làm việc]
* Số tiền chi phí xăng dầu = [Số thành viên]
* Số tiền hỗ trợ ăn trưa = [Số thành viên] \* [Tổng số ngày làm việc]
* Số tiền khấu hao máy tính cá nhân = [Số thành viên**]**

# QUY TRÌNH PHÁT TRIỂN

## Nguyên tắc và các giai đoạn khác nhau

Phương pháp SCRUM dựa vào sự phát triển gia tăng của một ứng dụng phần mềm trong khi vẫn duy trì một danh sách minh bạch trong việc nâng cấp hoặc hiệu chỉnh các yêu cầu được thực hiện (backlog). Nó liên quan đến việc giao hàng thường xuyên, thường là bốn tuần một lần, và khách hàng nhận được một ứng dụng hoạt động hoàn hảo bao gồm nhiều tính năng hơn và nhiều hơn nữa mọi lúc. Đây là lý do tại sao phương pháp dựa vào sự phát triển lặp đi lặp lại với nhịp không đổi từ 2-4 tuần. Do đó, việc nâng cấp có thể được tích hợp dễ dàng hơn khi sử dụng chu trình V.

Phương pháp này đòi hỏi bốn loại cuộc họp:

Các cuộc họp hàng ngày: Toàn bộ nhóm họp khoảng 15 phút mỗi ngày để trả lời ba câu hỏi sau, thường là khi đứng: Tôi đã làm gì hôm qua? Tôi sẽ làm gì hôm nay? Có một trở ngại rườm rà ngày hôm nay không?

Các cuộc họp lập kế hoạch: toàn bộ nhóm tập hợp để quyết định các tính năng sẽ tạo nên cuộc chạy nước rút sau đây

Các cuộc họp rà soát công việc: trong cuộc họp này, mỗi thành viên trình bày những gì mình đã làm trong quá trình chạy nước rút. Họ tổ chức một sự cắt giảm các tính năng mới hoặc trình bày về kiến ​​trúc. Đây là cuộc họp không chính thức kéo dài khoảng 2 tiếng đồng hồ với sự tham dự của toàn bộ nhóm.

Các cuộc họp hồi cứu: vào cuối mỗi lần chạy nước rút, nhóm phân tích cả những yếu tố thành công và không thành công trong hoạt động của họ. Trong cuộc họp này kéo dài trong khoảng từ 15 đến 30 phút, trong đó mọi người được mời và nói chuyện riêng cho họ, một cuộc bỏ phiếu tự tin được tổ chức để quyết định những cải tiến cần thực hiện.

Lợi thế của phương pháp này bao gồm việc giảm thiểu tài liệu tới mức tối thiểu để đạt được năng suất. Ý tưởng là chỉ viết những tài liệu tối thiểu cho phép lưu lại lịch sử của các quyết định được đưa ra trong dự án và dễ dàng thực hiện các can thiệp vào phần mềm khi nó đi vào giai đoạn bảo trì.



***Hình 1: Quá trình Scrum***

## Tổ chức Agile - Scrum



*Hình 2: Thành viên nhóm Scrum*

Phương pháp SCRUM bao gồm ba cầu thủ chính sau:

Chủ sở hữu sản phẩm: Trong hầu hết các dự án, chủ sở hữu sản phẩm là người lãnh đạo nhóm dự án của khách hàng. Anh ta là người sẽ xác định và ưu tiên các tính năng của sản phẩm và chọn ngày và nội dung của mỗi lần chạy nước rút dựa trên các giá trị (khối lượng công việc) mà đội giao tiếp với anh ta.

Scrum Master: Ông là một người hỗ trợ thực sự về dự án vì ông đảm bảo rằng mọi người làm việc hết khả năng của mình bằng cách loại bỏ những trở ngại và bảo vệ đội khỏi các nhiễu bên ngoài. Hơn nữa, ông đặc biệt quan tâm đến sự tôn trọng của các giai đoạn SCRUM khác nhau.

Nhóm: một nhóm gồm 4-10 người và tập hợp tất cả các chuyên gia CNTT là những người cần thiết cho một dự án, ví dụ như kiến trúc sư, nhà thiết kế, nhà phát triển, người kiểm tra vv Nhóm đang tự tổ chức và vẫn còn Không thay đổi trong suốt một lần chạy nước rút.

## Ưu điểm của Agile - Scrum

Scrum khác với các phương pháp phát triển khác thông qua những lợi thế của nó mà biến nó thành một phản ứng thực dụng để đáp ứng các nhu cầu hiện tại của các chủ sở hữu sản phẩm:

Phương pháp lặp đi lặp lại và gia tăng: điều này cho phép tránh "hiệu ứng đường hầm", nghĩa là chỉ nhìn thấy kết quả khi giao hàng cuối cùng và không có gì hoặc gần như không có gì trong suốt giai đoạn phát triển, thường xảy ra với sự phát triển của chu trình V.

Khả năng thích ứng tối đa cho việc phát triển sản phẩm và ứng dụng: thành phần tuần tự của nội dung chạy nước rút cho phép thêm một sửa đổi hoặc một tính năng mà ban đầu không được lên kế hoạch. Đây là chính xác những gì làm cho phương pháp này "nhanh nhẹn".

Phương pháp có sự tham gia: mỗi thành viên của nhóm được yêu cầu thể hiện ý kiến ​​của mình và có thể đóng góp vào tất cả các quyết định của dự án. Do đó anh ta có nhiều tham gia và động cơ hơn.

Tăng cường giao tiếp: bằng cách làm việc trong cùng một phòng phát triển hoặc được kết nối thông qua các phương tiện truyền thông khác nhau, nhóm có thể dễ dàng trao đổi và trao đổi ý kiến ​​về những trở ngại để loại bỏ chúng càng sớm càng tốt.

Tăng cường hợp tác: giao tiếp hàng ngày giữa khách hàng và nhóm giúp họ cộng tác chặt chẽ hơn.

Tăng năng suất: vì nó loại bỏ một số "hạn chế" nhất định của các phương pháp cổ điển, chẳng hạn như tài liệu hoặc phóng đại quá mức, SCRUM cho phép tăng năng suất nhóm. Bằng cách bổ sung cho điều này trình độ của mỗi mô-đun cho phép xác định ước tính, mọi người có thể so sánh hiệu suất của họ với năng suất của nhóm trung bình.

# RỦI RO DỰ ÁN

Bảng 7: Đánh giá khả năng và mức độ nghiêm trọng đối với mỗi rủi ro.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG VÀ SỰ CẤU TRÚC CHO Mỗi RỦi Ro** | | | |
| **L** | Rated as Low(Được xếp hạng thấp) | **E** | Rated as Extreme (Used for Seriousness only)( Được đánh giá là cực kỳ (Chỉ sử dụng cho Nghiêm trọng)) |
| **M** | Rated as Medium(Được xếp hạng là Trung bình) | **NA** | Not Assessed(Không đánh giá) |
| **H** | Rated as High(Xếp hạng cao) |  |  |

*Bảng 8: Rủi ro Dự án.*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Rủi ro** | **Định nghĩa** | **Cấp độ** | **Khả năng** | **Chiến lược Giảm nhẹ** |
| Ước tính kế hoạch dự án | Kế hoạch có thể bị hoãn lại cho dự toán ban đầu của dự án. | L | L | Phân tích và đánh giá quy mô.  Giảm yêu cầu. |
| Yêu cầu | Mâu thuẫn bên trong có thể tồn tại trong yêu cầu.  Yêu cầu quan trọng có thể bị thiếu trong yêu cầu về các yêu cầu chính thức. | H | H | Yêu cầu thống nhất trước khi phân tích. |
| Dự kiến lịch trình dự án | Thời gian làm việc. | M | M | Thời gian được tạo ra để được cập nhật và đánh giá thường xuyên. |
| Kinh nghiệm lập trình | Lập trình Ngôn ngữ và công nghệ | M | L | Chia sẻ kinh nghiệm sử dụng để giảm thời gian nghiên cứu. |
| Các quy trình kỹ thuật | Thủ tục tiêu chuẩn không thể đáp ứng các yêu cầu của các giải pháp cụ thể.  Quá trình mới có thể được yêu cầu.  Quá trình này có thể được cải thiện và hiệu quả hơn. | L | M | Phân tích yêu cầu và quy trình để đảm bảo mức độ phù hợp.  Nếu quá trình mới là cần thiết, chúng ta cần đánh giá phản ứng này đã được cải thiện qua quá trình cũ. |
| Mạng | Chặn theo băng thông giới hạn | H | H | Nâng cấp mạng đường truyền |
| Thời gian | Thời gian thực hiện dự án quá ngắn nên nhóm của chúng tôi không thể hoàn thành dự án này trong một thời gian ngắn.Trong quá trình thực hiện dự án, nhóm của chúng tôi phải học hỏi và có nhiều công việc để làm, nhóm của chúng tôi không thể tập trung tất cả thời gian để thực hiện dự án này. | H | M | Giảm thời gian và tăng thời gian cá nhân làm việc trong thời gian ở ngày thứ 7 trong ngày. |
| Quản lý dự án | Hệ thống quản lý dự án có thể không đủ để hỗ trợ các yêu cầu của dự án. | L | H | Thảo luận với nhóm để đưa ra các giải pháp và tính chính xác nhất quán. |

# Các tài liệu phân phối

*Bảng 9: Các tài liệu phân phối.*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | | **Tài liệu** | **Hạn chót** | **Tên tệp** |
| 1 | | Proposal Document. | 02/03/2018 | Proposal.docx |
| 2 | | Tài liệu người dùng | 07/03/2018 | Tailieunguoidung.docx |
| 3 | | Product Backlog Document. | 10/03/2018 | ProductBacklog.docx |
| 4 | | Tài liệu kế hoạch dự án | 07/03/2018 | Kehoachduan.docx |
| 5 | | Tài liệu khóa luận(giới thiệu công nghệ) | 07/03/2018 | Gioithieucongnghe.docx |
| 6 | | Sprint Backlog Document. | 20/03/2018 | Sprintbacklog.xlsx |
| 06/04/2018 |
| 22/04/2018 |
| 7 | | Tài liệu thiết kế giao diện. | 21/03/2018 | Thietkegiaodien.docx |
| 07/04/2018 |
| 23/04/2018 |
| 8 | | Tài liệu cơ sở dữ liệu. | 20/03/2018 | Cosodulieu.docx |
| 9 | | Tài liệu kiểm thử | 21/03/2018 | Testplansprint1.docx |
| 06/04/2018 | Testplansprint2.docx |
| 22/04/2018 | Testplansprint3.docx |
| 10 | | Test Case Document. | 22/03/2018 | Testcasesprint1.xlsx |
| 08/04/2018 | Testcasesprint2.xlsx |
| 24/04/2018 | Testcasesprint3.xlsx |
| 11 | Meeting | |  |  |